

Bản án số: 14/2022/HC-ST

Ngày: 08/9/2022

*V/v khởi kiện quyết định
hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Quý Nam

2. Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2022/TLST-HC ngày 22 tháng 02 năm 2022 về “*Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất*” giữa:

- Người khởi kiện: Ông Vũ Huy H

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Đình Ch

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH TT, đường P, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Ông Nông Thế P – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Long G – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Nguyễn Đức T - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Việt Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Cộng đồng thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Đại diện trưởng thôn B: Ông Đinh Văn Đ – Trưởng thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Đinh Thị K. Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị K: Địa chỉ: Công ty Luật TNHH TT, đường P, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại buổi đối thoại, tại phiên tòa và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Lê Đình Ch trình bày như sau:

Ông Vũ Huy H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện T, diện tích 27.368m² đất bị thu hồi là một phần thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm B, xã S, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ông H không đồng ý với Quyết định thu hồi đất trên vì các lý do:

Thứ nhất, ông H không vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Hành vi đổ đất vào những vị trí sâu, trũng nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động canh tác, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc hiệu quả. Ông H cải tạo, phục hóa đất, phát triển kết cấu hạ tầng để làm tăng giá trị đất. Đây là việc làm được khuyến khích tại Điều 9 Luật Đất đai 2013. Đến ngày 08/5/2020, Phó Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đổ đất. Vì vậy, không thể kết luận hành vi của ông H vi phạm nghiêm trọng.

Thứ hai, căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 22 Luật Lâm nghiệp năm 2017 để kết luận ông H vi phạm là không đúng. Điều khoản này quy định căn cứ thu hồi đất là 12 tháng liên tục không bảo vệ, phát triển (trồng) rừng kể từ ngày giao đất. Ông H được giao đất từ năm 1999. Ngày giao đất là ngày 05/12/1999, ngay sau khi được giao, gia đình ông H đã trồng rừng, bảo vệ rừng xanh.

Thứ ba, cho rằng ông H không khắc phục hậu quả sau khi bị xử phạt là căn cứ để thu hồi đất theo Kết luận thanh tra số 191/KL-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện T là không đúng pháp luật. Bởi ông H chỉ có nghĩa vụ khắc phục hậu quả nếu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy

định nội dung này. Trong khi, Quyết định xử phạt số 50/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND xã L chỉ quy định hình phạt chính (phạt tiền), không quy định biện pháp khắc phục hậu quả nào quy định. Ông H đã chấp hành nghiêm túc quyết định xử phạt (dù quyết định này trái về thẩm quyền: Phó Chủ tịch UBND xã không có thẩm quyền xử phạt - Chủ tịch UBND xã mới có thẩm quyền), thể hiện tại Biên lai thu tiền phạt số 0009626 ngày 18/3/2020.

Thứ tư, cho rằng việc đổ đất làm ảnh hưởng đến nguồn nước của các hộ sử dụng liền kề là chưa có cơ sở. Bởi đã có 03 cống thoát nước lớn xuyên qua đường tỉnh lộ 208 (liền kề thửa đất của ông H) xuống đất của các hộ.

Tóm lại, UBND huyện T thu hồi đất vì cho rằng vi phạm pháp luật về đất đai. Trong khi, Luật Đất đai năm 2013 quy định có tất cả 09 trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai, được quy định rất cụ thể tại Khoản 1 Điều 64, ông H không thuộc trường hợp nào như trên.

Nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi được UBND huyện T giao cho hộ ông Vũ Huy H theo Quyết định số 401/QĐ-UB ngày 05/12/1999 về việc giao rừng và đất lâm nghiệp để quản lý bảo vệ và phát triển sản xuất kinh doanh về lâm nghiệp, tổng diện tích được giao 68.000m², mục đích sử dụng: giao đất trồng để trồng rừng. Thửa đất này đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CQ 195992 diện tích được cấp là 40.389,3m², loại đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 30/7/2069.

Tại buổi đối thoại, tại phiên tòa và quá trình tham gia tố tụng, Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Việc thu hồi đất của ông Vũ Huy H được thực theo Kết luận Thanh tra số 191/KL-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện T, về việc thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai tại thôn B, xã L, huyện T, ông H đã vi phạm quy hoạch tự ý san gạt đất rừng phòng hộ trái phép chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Theo nguyện vọng của cộng đồng dân cư thôn B xã L và ý kiến của UBND xã L tại Biên bản về việc đề nghị thu hồi khu đất Bá Quảng (chủ đất là ông Vũ Huy H) ngày 28/11/2020. Do ông H đã làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng dân cư không thực hiện các biện pháp khắc phục đất đai và nguồn nước. Đồng thời ông H không trực tiếp đến làm việc mà chỉ cử đại diện đến.

Từ khi UBND huyện T ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H và bà Đinh Thị K trú tại Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng, UBND huyện T không nhận được đơn khiếu nại Quyết định này của ông Vũ Huy H và bà Đinh Thị K. Trước khi thông báo kết luận Thanh tra và các lần làm việc sau khi ban hành quyết định, Thanh tra huyện có mời ông Vũ Huy H, tuy nhiên ông H không đến mà chỉ ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Khu không phải là người chủ đất lên làm việc. Từ khi tổ chức thanh tra đến khi kết thúc thanh tra ông Vũ Huy H và bà Đinh Thị K chưa lần nào đến cơ quan chuyên môn để được giải thích làm rõ các vấn đề vi phạm.

Ông H được giao đất theo quyết định giao đất số 401/QĐ-UB ngày 05/12/1999 có mục đích rừng phòng hộ, UBND xã cũng không có thẩm quyền cho phép đổ đất để cải tạo. Ông H không thực hiện trồng cây trên đất vì nếu trồng cây từ khi được giao đất năm 1999 trên đất đã có cây to. Vừa qua ông Nguyễn Văn D (anh trai ruột ông Nguyễn Văn K) xin mở cây xăng tại khu đất này nhưng UBND huyện không cho phép, do vậy mục đích ông H đổ đất để chuyển đổi mục đích sử dụng chứ không phải cải tạo đất trồng rừng.

Để không làm phức tạp tình hình quản lý sử dụng đất tại địa phương nhất là cộng đồng B, xã L đang có đơn đề nghị tập thể đối với hộ ông Vũ Huy H, bà Đinh Thị K, trú tại: tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng và ông H đã vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai (đổ đất trên 15.000m³) ở đầu nguồn nước. Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/4/2021, UBND huyện chỉ thu hồi phần diện tích vi phạm, sai đến đâu xử lý đến đấy chứ không thu hồi toàn bộ diện tích ông H được giao.

UBND huyện không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Huy H với các lý do sau:

- + Gia đình chưa khắc phục lại toàn bộ diện tích đã đổ đất về nguyên trạng theo ban đầu di chuyển khoảng 15.000,0m³ đất đá đã đổ xuống vị trí nêu trên. (Việc thu hồi đất trên chỉ thực hiện trên diện tích đã vi phạm đổ thải trái phép).

- + Gia đình chưa trồng lại toàn bộ cây trên diện tích đã san gạt, đổ đất đá thải trên đất rừng phòng hộ.

- + Gia đình chưa khắc phục lại nguồn nước không để ảnh hưởng đến trên 50 hộ gia đình tại khu vực B, xã L.

- + Có Biên bản về việc đề nghị thu hồi khu đất Bá Quảng (chủ đất là ông Vũ Huy H) ngày 28/11/2020 của Cộng đồng thôn B có ký tập thể.

- + Hiện nay khu đất trên một phần taly đã được UBND xã L trồng cây.

Để xem xét giao lại khu đất đã thu hồi theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H, bà Đinh Thị K, gia đình phải có kế hoạch và thực hiện khắc phục lại hậu quả về nguyên trạng. Đồng thời đề nghị gia đình ông H trực tiếp đến làm việc với cộng đồng dân cư, xin ý kiến và có chữ ký của các hộ gia đình nhất trí giao đất cho ông H và có biên bản của nhân dân trong thôn ký vào biên bản, có xác nhận của UBND xã để làm căn cứ UBND huyện sẽ xem xét giao lại đất cho gia đình ông H. Từ ngày ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 trên ông H chưa thực hiện nội dung của quyết định, chưa nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng cho cơ quan chuyên môn để chỉnh lý theo quyết định thu hồi.

Tại Bản tự khai, bà Đinh Thị K trình bày như sau:

Về nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện T và quá trình quản lý, sử dụng: Diện tích 27.368m² đất bị thu hồi là một phần thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Bắc Quang, xóm B, xã Danh Sỹ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thửa đất này, vợ chồng

ông H, bà K đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp GCNQSDĐ số CQ 195992, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01539 với diện tích được cấp là 40.383,3m², loại đất rừng phòng hộ, thời hạn sử dụng đến ngày 30/7/2069. Trước khi được cấp GCNQSDĐ, diện tích đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện T giao cho Hộ ông Vũ Huy H theo Quyết định số 401/QĐ/UB ngày 05/12/1999 về việc giao rừng và đất lâm nghiệp để quản lý bảo vệ và phát triển sản xuất kinh doanh về lâm nghiệp. Theo đó, vợ chồng ông H, bà K được giao 68.000m² đất trồng để trồng rừng thuộc lô 1a. Từ thời điểm được giao đất (năm 1999), vợ chồng ông H, bà K tự bỏ tiền, công để trồng cây và làm kinh tế, chăn nuôi trên diện tích đất được giao. Ông H (chồng bà K) là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất cho đến nay. Mọi công việc liên quan đến sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi chủ yếu do ông H phụ trách thực hiện. Thứ hai, về việc bị xử phạt vi phạm hành chính. Ông Vũ Huy H bị UBND xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đổ đất”. Bà K không tham gia, không được bàn bạc và cũng không biết việc đổ đất thực tế như thế nào, quá trình xử phạt ra sao nên không biết ông H có khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay không. Về việc bị thu hồi đất. Bà K không biết ông H có khiếu nại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện T hay không. Mọi vấn đề liên quan đến đất rừng, thu hồi đất, ý kiến với vấn đề này do ông H (chồng bà K) phụ trách, bà K không tham gia nên không biết rõ. Bà K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của UBND xã L: UBND xã nhất trí với ý kiến của UBND huyện. Thôn B chỉ có đây là nguồn nước duy nhất, khi trời mưa nước đục khoảng 10 ngày không sử dụng được. Đến thời điểm hiện nay vẫn ảnh hưởng như vậy. Trước khi ông H đổ đất người dân vẫn sử dụng nước bình thường. Người dân trong xóm đã kiến nghị lên xã và huyện yêu cầu xử lý. UBND huyện đã thành lập Đoàn thanh tra xem xét hiện trạng và đã có Kết luận thanh tra. Ông H đổ đất làm ảnh hưởng đến nguồn nước của cộng đồng dân cư thôn B, xã L, do vậy UBND huyện T thu hồi phần diện tích ông H đã đổ đất là đúng.

Ý kiến của Đại diện thôn B, xã L, huyện T: Nhất trí với ý kiến của UBND huyện và UBND xã. Trước khi ông H san gạt người dân vẫn có nguồn nước sạch sử dụng bình thường, sau khi ông H đổ đất thì nguồn nước chảy về ít hơn, thời gian đục lâu hơn. Người dân thôn B là những người trực tiếp sử dụng nguồn nước này, đây là nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu chính của thôn. Cộng đồng dân cư thôn B, xã L đã có đơn kiến nghị lên các cơ quan có thẩm quyền đề thu hồi lại đất của Ông H, UBND huyện đã ban hành Quyết định thu đất của. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về Nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 193 Luật tố tụng hành chính xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Vũ Huy H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện T, diện tích 27.368m² đất bị thu hồi là một phần thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm B, xã Danh Sỹ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, xác định đây là quyết định hành chính bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 15/4/2021, UBND huyện T ban hành Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND. Ngày 19/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng nhận được đơn khởi kiện của ông Vũ Huy H đề ngày 16/10/2021.

Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND vẫn còn, ông H có quyền khởi kiện.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp năm 2017, ngày 15/4/2021 UBND huyện T ban hành Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H, bà Đinh Thị K, trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, việc UBND huyện T thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H, bà Đinh Thị K là đúng thẩm quyền.

[3.2] Xét trình tự, thủ tục, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông H:

Quyết định thu hồi đất số 958/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H, bà Đinh Thị K được thực hiện dựa trên Kết luận Thanh tra số 191/KL-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện T, về việc thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai tại thôn B, xã L, huyện T, do ông H đã vi phạm quy hoạch tự ý san gạt đất rừng phòng hộ trái phép chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Quyết định này chỉ thu hồi phần vi phạm là 27.368m² phần diện tích còn lại 13.015,3m² không vi phạm ông H vẫn được giao cho quản lý và sử dụng.

Về nguồn gốc đất thu hồi: Lô đất lâm nghiệp thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 01 xã S (nay là xã L) được giao cho ông Vũ Huy H trú tại Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng quản lý, sử dụng từ năm 1999. Theo Quyết định số 401/QĐ/UB ngày 05/12/1999 của UBND huyện T về việc giao rừng và đất

lâm nghiệp để quản lý bảo vệ phát triển sản xuất kinh doanh về lâm nghiệp với diện tích là 68.000m² là đất trống để trồng rừng. Đến năm 2015 UBND tỉnh Cao Bằng điều chỉnh quy hoạch lại ba loại rừng thì thửa số 02, tờ bản đồ số 01 là đất rừng phòng hộ theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Cao Bằng. Năm 2019, ông H được cấp GCNQSDĐ số CQ 195992 ngày 06/8/2019 mang tên ông Vũ Huy H và bà Đinh Thị K, với diện tích 40.383,3 m², mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ. Việc cấp GCNQSDĐ đất cho ông H dựa trên hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ đất của gia đình ông H, xác nhận của UBND xã L và kết quả kiểm tra, đối chiếu hồ sơ địa chính của cơ quan chuyên môn. Diện tích đất được cấp giảm so với Quyết định giao đất là do: Năm 2016 khi làm đường 208 đã thu hồi một phần diện tích là 10.452,3m² đất của gia đình ông H để làm đường và tách đôi thửa đất ra thành 02 thửa. Đến năm 2019, gia đình ông không kê khai phần diện tích bị tách thửa nên diện tích trong GCNQSDĐ đất của ông đã bị thiếu so với Quyết định số 401/QĐ-UB ngày 05/12/1999 của UBND huyện T. Sau khi được cấp GCNQSDĐ với diện tích 40.383,3m²; mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ, gia đình ông H không khiếu nại đến cấp có thẩm quyền về diện tích cũng như mục đích sử dụng đất.

Ông H được giao đất theo Quyết định số 401/QĐ/UB ngày 05/12/1999 của UBND huyện T, ông H phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991, đó là: “Chủ rừng có nghĩa vụ sử dụng rừng, đất trồng rừng đúng mục đích, đúng ranh giới đã quy định trong quyết định giao rừng, đất trồng rừng và theo quy chế quản lý, sử dụng đối với từng loại rừng; Chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng, đất trồng rừng”. Như vậy, kể từ khi được cấp có thẩm quyền giao đất thì ông H phải thực hiện biện pháp trồng rừng bằng các loài cây lâm nghiệp theo quy định.

Sau khi được giao đất ông H đã quản lý, sử dụng từ năm 1999, năm 2018 gia đình ông H đã san gạt, đổ đất lên 1 phần diện tích được giao, thể hiện tại biên bản thỏa thuận cho đổ đất được ký ngày 15/11/2018 giữa hộ ông H với chỉ huy công trường thi công đường tỉnh lộ 208. Việc ông H đổ đất san gạt thành mặt bằng đã vùi lấp 2/3 diện tích đất nằm trên toàn bộ 27.368m² đất bị thu hồi. Theo Kết luận Thanh tra số 191/KL-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện T, về việc thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai tại thôn B, xã L, huyện T đã kết luận: “Từ khi được giao đất gia đình ông H chưa thực hiện dự án phát triển rừng hoặc chăm sóc rừng tái sinh”. Tại Báo cáo số 57/BC-HKL ngày 28/5/2021 của Hạt kiểm lâm huyện T có nêu: “Theo kết quả Kiểm kê rừng năm 2015 và kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt diện tích đất đã được giao cho ông Vũ Huy H nay có trạng thái là Rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi (ký hiệu TXP) thuộc rừng phòng hộ đầu nguồn không phải trạng thái rừng trồng. Như vậy chủ rừng đã không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và có thể bị thu hồi đất rừng theo quy định tại Điều 14 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991”.

Theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; Nghị định số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định hiện nay đang tạm dừng việc khai thác rừng tự nhiên, cải tạo rừng tự nhiên nên chủ rừng chỉ được áp dụng các biện pháp khoanh nuôi bảo vệ rừng. Như vậy, ông H không được phép cải tạo, phục hồi hay phát triển kết cấu hạ tầng đối với rừng phòng hộ tự nhiên.

Ngày 09/4/2019, khi phát hiện việc đổ đất tại thửa đất của gia đình ông H, UBND xã L đã lập biên bản nhắc nhở và đề nghị không được tiếp tục đổ đất. Tuy nhiên gia đình ông H vẫn tiếp tục cho đổ đất, làm thay đổi hiện trạng thửa đất. Cộng đồng dân cư xóm B, xã L có ý kiến phản ánh việc ông H đổ đất làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của nhân dân. UBND xã L đã nhiều lần lập biên bản, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục dứt điểm nhưng gia đình ông H vẫn tái phạm, không thực hiện nghiêm túc các biện pháp khắc phục. Đến năm 2020, gia đình ông H vẫn tiếp tục cho đổ đất, tự ý san gạt thêm một đồng đồi xuống bằng với mặt đường tỉnh lộ 208 với khối lượng san gạt trên 1000m. Hành vi vi phạm của gia đình ông H không những làm ảnh hưởng đến môi trường mà còn tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/7/2022 đã xác định: Toàn bộ diện tích đất 27.368m² bị thu hồi có đổ đất, hiện nay trên tổng diện tích đất 27.368m² bị đất vùi lấp có 08 cây keo cao khoảng 40cm đến 80cm. Có hiện tượng đất tràn xuống chân đồi, che lấp một phần khe nước, ảnh hưởng một phần dòng chảy.

Do ông H có hành vi đổ đất làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích 27.368m² trên tổng diện tích 40.383,3m² được cấp theo GCNQSDĐ số CQ 195992 ngày 06/8/2019 là vi phạm pháp luật. UBND xã L đã tiến hành xử phạt hành chính đối với ông Vũ Huy H theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với mức phạt là 5.000.000 đồng. Hành vi vi phạm của ông H bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 do Phó Chủ tịch ký TM.ỦY BAN NHÂN DÂN là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, ông H không khiếu nại quyết định này, đồng thời ông H đã chấp hành xong quyết định xử phạt, thể hiện tại Biên lai thu tiền phạt số 0009626 ngày 18/3/2020.

UBND huyện T căn cứ Điều 43 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về trình tự, thủ tục thu hồi rừng, chuyển đổi rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và phải căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền. Quá trình thực hiện việc thu hồi đất chưa được chặt chẽ nhưng với hành vi vi phạm của ông H Hội đồng xét xử thấy rằng việc thu hồi đất là cần thiết. Do ông H sử dụng đất được giao không đúng mục đích, tự ý san gạt đất rừng phòng hộ trái phép, không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định của pháp luật, UBND huyện T đã thu hồi một phần đất ông H được giao theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 22 của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và khoản 3 điều 12 của Luật Đất đai năm 2013 là có căn cứ.

Với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Vũ Huy H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Vũ Huy H đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng tại giấy biên nhận tiền ngày 06/7/2022 (do ông Nguyễn Văn K nộp thay). Số tiền còn lại 2.750.000 đồng đã trả lại cho ông Lê Đình Ch (đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Huy H) theo biên bản trả tiền ngày 08/9/2022.

[5] Về án phí:

Ông Vũ Huy H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Huy H về việc hủy Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Huy H, bà Đình Thị K, trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Huy H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông H đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Ông Vũ Huy H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000030 ngày 22/02/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Khánh